

## KẾT NỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH

### HỌC SINH HỌC VỀ:

- Các đại dương trên Trái Đất.
- Nhiệt độ, độ muối của biển và đại dương.
- Sự vận động của nước biển và đại dương.

### HỌC SINH HỌC ĐỂ:

#### 1. Phát triển năng lực địa lý

- Xác định được trên bản đồ các đại dương thế giới.
- Nêu được sự khác biệt về nhiệt độ và độ muối giữa vùng biển nhiệt đới và vùng biển ôn đới.
- Trình bày được các hiện tượng sóng, thuỷ triều, dòng biển.

#### 2. Phát triển năng lực chung:

Phân tích, tóm tắt những thông tin liên quan từ nhiều nguồn khác nhau.

## KHỞI ĐỘNG BÀI HỌC

- Phương án 1: GV sử dụng đoạn dẫn nhập đầu Bài 18 SGK để giới thiệu bài học. Có thể đặt một số câu hỏi gợi mở cho HS trả lời nhằm thăm dò khả năng của HS.
- Phương án 2: GV chia lớp thành các nhóm nhỏ. GV cho các nhóm trả lời các câu hỏi trắc nghiệm về nội dung Bài 17 Sông và hồ. Từ đó dẫn dắt vào bài học mới.

## HƯỚNG DẪN HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC PHẦN I

### Hoạt động khám phá 1: Tìm hiểu các đại dương trên Trái Đất

**Nhiệm vụ 1.** Xác định được các đại dương thế giới trên bản đồ.

- GV sử dụng phương pháp trực quan để hướng dẫn HS khai thác hình 18.1, kể tên và xác định vị trí của các đại dương (sau đó có thể yêu cầu HS lên xác định trên bản đồ treo tường cho cả lớp cùng xem).
- Các nhóm HS cùng chia sẻ về nguồn gốc các tên gọi “Đại Tây Dương”, “Thái Bình Dương”,... GV nói thêm về sự ra đời nhiều tranh cãi của “Nam Đại Dương”.

**Nhiệm vụ 2.** GV hướng dẫn HS xác định trên bản đồ treo tường một số biển trong các đại dương và qua đó gợi ý để các em làm câu 1 trong SBT.

## Bài 18

### BIỂN VÀ ĐẠI DƯƠNG

(2 tiết)

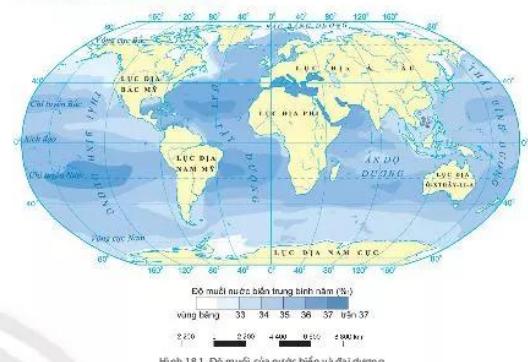
Học xong bài này, em sẽ:

- Xác định được trên bản đồ các đại dương thế giới.
- Nêu được sự khác biệt về nhiệt độ và độ muối giữa vùng biển nhiệt đới và vùng biển ôn đới.
- Trình bày được các hiện tượng sóng, thuỷ triều, dòng biển.

Theo đề xuất của Tổ chức Thủy văn quốc tế thì Trái Đất bao gồm năm đại dương. Sự “xuất hiện” thêm đại dương thứ năm – Nam Đại Dương (Nam Bình Dương) đã gây ra nhiều cuộc tranh luận của các nhà Địa lí.

Tuy nhiên, chúng ta không thể phủ nhận rằng hiện nay cũng chỉ có một “Đại dương thế giới”, bởi vì trong thực tế các đại dương đều liên với nhau. Em có đồng ý không?

#### I. CÁC ĐẠI DƯƠNG TRÊN TRÁI ĐẤT



Hình 18.1. Độ muối của nước biển và đại dương



Dựa vào hình 18.1, em hãy kể tên các đại dương trên thế giới.

173

## HƯỚNG DẪN HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC PHẦN II

### Hoạt động khám phá 2: Nêu sự khác biệt về nhiệt độ và độ muối giữa vùng biển nhiệt đới và vùng biển ôn đới

- GV cho HS làm việc theo cặp, dựa vào thông tin trong bài và hình 18.1 để hoàn thành phiếu học tập sau:

#### PHIẾU HỌC TẬP

##### 1. Xác định độ muối của vùng biển nhiệt đới và ôn đới:

- Vùng biển nhiệt đới: độ muối .....‰
- Vùng biển ôn đới: độ muối .....‰

##### 2. Nguyên nhân của sự khác nhau: .....

##### 3. Mối quan hệ giữa độ muối và nhiệt độ: điền từ "tăng", "giảm" vào chỗ trống:

Nhiệt độ ..... , lượng bốc hơi của nước biển ..... , độ muối ..... . Nhiệt độ ..... , lượng bốc hơi của nước biển ..... , độ muối .....

##### - Gợi ý trả lời câu hỏi mục II:

- + Nước biển vùng nhiệt đới có độ muối cao hơn so với nước biển vùng ôn đới.
- + Nguyên nhân do vùng nhiệt đới có độ bốc hơi cao hơn cho nên hàm lượng muối trong nước biển sẽ cao hơn so với vùng ôn đới.

Với tổng diện tích 361,3 triệu km<sup>2</sup>, đại dương chiếm khoảng 71% tổng diện tích bề mặt Trái Đất. Trong đại dương có các biển. Biển là một bộ phận có những đặc điểm riêng (về độ muối, nhiệt độ...) khác với vùng nước của đại dương bao quanh. Ví dụ: Biển Đông là một bộ phận của Thái Bình Dương. Địa Trung Hải là một bộ phận của Đại Tây Dương....

#### II. NHIỆT ĐỘ, ĐỘ MUỐI CỦA BIỂN VÀ ĐẠI DƯƠNG



Đọc thông tin trong bài và quan sát hình 18.1, em hãy:

- Cho biết sự khác biệt về nhiệt độ và độ muối giữa vùng biển nhiệt đới và vùng biển ôn đới
- Giải thích tại sao có sự khác biệt như vậy?

Nhiệt độ trung bình của nước biển và đại dương vào khoảng 17°C. Tuy nhiên, nhiệt độ sẽ thay đổi phụ thuộc vào vị trí địa lý, điều kiện khí hậu và một số điều kiện tự nhiên khác. Ví dụ, nhiệt độ trung bình của Biển Đông là 27,3°C; biển Nhật Bản là khoảng 15°C; lên đến vùng biển Ô-khôt (Okhostk) thì nhiệt độ trung bình nước biển chỉ còn dưới 5°C.

Độ muối trung bình của nước biển và đại dương là 35%. Độ muối của nước biển và đại dương là do nước hòa tan các loại muối từ trong lục địa đưa ra. Độ muối khác nhau do nguồn nước sông chảy vào và độ bốc hơi của nước trên biển và đại dương khác nhau. Độ muối của biển và đại dương có xu hướng giảm dần từ vùng vĩ độ thấp đến vùng vĩ độ cao.

#### III. SỰ VẬN ĐỘNG CỦA NƯỚC BIỂN VÀ ĐẠI DƯƠNG

Nước biển và đại dương có ba sự vận động là: sóng, thuỷ triều và dòng biển.

##### 1. Sóng



Dựa vào thông tin trong bài và hình 18.2, em hãy trình bày khái niệm sóng biển và sóng thần. Cho biết nguyên nhân hình thành hai loại sóng này.



a) Sóng biển



b) Sóng thần ở Nhật Bản (2011)

Hình 18.2. Các loại sóng trên biển và đại dương

174

## HƯỚNG DẪN HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC PHẦN III

### Hoạt động khám phá 3: Trình bày các hiện tượng sóng, thuỷ triều, dòng biển

- Phương án 1: GV giới thiệu một số hình ảnh về sóng, thuỷ triều, dòng biển.
- Phương án 2: Cho HS xem clip về sự vận động của nước biển và đại dương.
- GV chia lớp thành một số nhóm, mỗi nhóm tìm hiểu một trong 3 nội dung (sóng/thuỷ triều/dòng biển) và hoàn thành phiếu học tập. Nội dung phiếu học tập có thể xây dựng dựa vào các câu hỏi trong SGK hoặc là HS thực hiện câu 3 Bài 18 trong SBT.

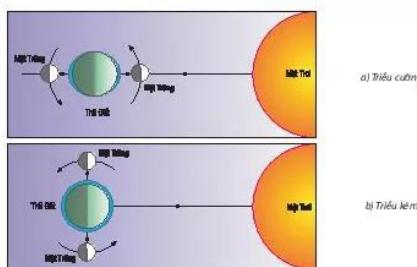
Mát biển không bao giờ yên tĩnh. Nước luồn luộn nhấp nhô, dạo động. Ở bờ biển, người ta thấy sóng từ ngoài khơi xô vào bờ, nhưng trước, nước không chuyển động theo chiều mà chỉ đảo động tại chỗ. Nguyên nhân sinh ra sóng biển là do gió. Gió càng mạnh thì sóng càng lớn. Ngoài ra, ở các đại dương (nhất là Thái Bình Dương và Đại Tây Dương) còn xuất hiện sóng do đất hòn hoặc tảo hai loại hoạt động ngầm dưới đáy biển. Loại sóng này có thể cao vút chục mét, gây nứt hõm sâu hai mươi mét trong đáy cát làng thận.

## 2. Thuỷ triều



Đọc thông tin trong bài và quan sát hình 1&3, em hãy

- Trình bày khái niệm về hiện tượng thủy triều.
  - Cho biết thế nào là triều cường? Thế nào là triều kém?
  - Xác định thời điểm xảy ra triều cường và thời điểm xảy ra triều kém.



Hình 18.3. Vị trí của Mặt Trời, Mặt Trăng và Trái Đất vào các ngày triều cường và triều kém

Khi quan sát bờ biển, người ta thấy nước biển có lúc dâng lên, lấn sâu vào đất liền, có lúc lại rút xuống, lùi ra xa. Đó là hiện tượng thủy triều. Thủy triều có quan hệ chặt chẽ với sự hút của Mặt Trời, Mặt Trăng đối với Trái Đất. Nhờ sức hút của Mặt Trời và Mặt Trăng mà nước trong các biển và đại dương có sự vận động liên - xungherao tao ra thủy triều.

Có nói, mỗi ngày thuỷ triều lên - xuồng hái lán, gọi là bán nhật triều. Nhưng có nói thuỷ triều chỉ lên xuồng mỗi ngày một lần, gọi là nhật triều. Hàng tháng, có những ngày thuỷ triều dạo động nhiều nhất, đó là các ngày triều cường. Ngược lại, cũng có những ngày thuỷ triều dạo động ít nhất, đó là các ngày triều kém.

179

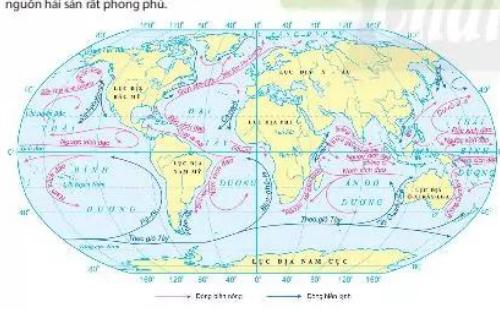
### 3. Dòng biển

Nếu trên lục địa có những dòng sông thì trong các biển và đại dương cũng có những dòng biển hay hải lưu. Dựa vào nhiệt độ mà người ta chia thành dòng biển nóng hay dòng biển lạnh.

Các dòng biển có ảnh hưởng rất lớn đến khí hậu của những khu vực ven biển. Ngoài ra, nơi gặp gỡ của các dòng biển nóng và lạnh có nguồn hải sản rất phong phú.



Dựa vào hình 18.4 và kiến thức đã học, em hãy kể tên các dòng biển trong các đại dương. Cho biển hướng chảy của các dòng biển nóng, dòng biển lạnh.



Hình 18.4. Dòng biển trong các đai dương

LUYỆN TẬP – VĂN DỤNG

## Luyện tập

- Luyện tập**

  - Em hãy lồng sơ đồ thể hiện ba dạng vận động chính của nước biển và đại dương.
  - Tìm hiểu về quan hệ giữa nhiệt độ và độ mặn của nước biển. Để đường.

M&S 1997

**Vận dụng**  
Nếu những lợi ích kinh tế mà sông, thủy triều hoặc dòng biển đem lại cho chúng ta  
Liên hệ với Việt Nam

HƯỚNG DẪN HOẠT ĐỘNG  
PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC PHẦN III (tt)

- Gợi ý trả lời câu hỏi trên hình 18.3:
    - + Triều cường (thuỷ triều dao động nhiều nhất) xảy ra vào ngày trăng tròn (giữa tháng) và ngày không trăng (đầu tháng) khi Mặt Trời, Mặt Trăng và Trái Đất nằm thẳng hàng.
    - + Triều kém (thuỷ triều dao động ít nhất) xảy ra vào những ngày trăng lưỡi liềm đầu tháng và cuối tháng khi Mặt Trời, Mặt Trăng và Trái Đất ở vị trí vuông góc.
  
  - Gợi ý trả lời câu hỏi trên hình 18.4:
    - + Dòng biển nóng thường xuất phát từ vùng biển ở vĩ độ thấp, chảy lên vùng biển ở vĩ độ cao.
    - + Dòng biển lạnh thường xuất phát từ vùng biển ở vĩ độ cao chảy về vùng biển ở vĩ độ thấp hơn.

## HƯỚNG DẪN LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG

### Luyện tập

#### Nhiệm vụ 1:

GV yêu cầu các nhóm HS lập sơ đồ tư duy các biểu hiện của biển đổi khí hậu lên giấy A3. Sơ đồ phải đảm bảo:

- Tính chính xác.
- Tính trực quan.
- Tính thẩm mỹ.

Một nhóm HS có thể đại diện trình bày nếu còn thời gian. Còn lại GV sẽ nhận sản phẩm của các nhóm để chấm điểm.

#### Nhiệm vụ 2:

GV yêu cầu HS làm việc theo cặp, dựa vào kiến thức của bài học để tìm mối quan hệ giữa nhiệt độ và độ muối của nước biển, đại dương. Gợi ý: sự thay đổi của nhiệt độ tỉ lệ thuận với độ bốc hơi, do đó sự thay đổi nhiệt độ cũng tỉ lệ thuận với độ muối.

### Vận dụng

GV giao nhiệm vụ cho HS liên hệ thực tiễn hoặc tra cứu internet để tìm hiểu những lợi ích kinh tế mà sóng, thuỷ triều hoặc dòng biển đem lại cho con người.

## LƯU Ý VỚI GIÁO VIÊN

### GV cần chuẩn bị:

- Phiếu học tập về nội dung độ muối của biển.
- Bản đồ treo tường các đại dương trên Trái Đất, lược đồ dòng biển trong các đại dương.
- Các hình ảnh, flash về dao động thuỷ triều, đoạn video clip về sóng, sóng thần.

### GV yêu cầu HS chuẩn bị:

- Xem lại bài *Sông và hồ*.
- Mỗi nhóm tìm hiểu tên gọi của một đại dương.

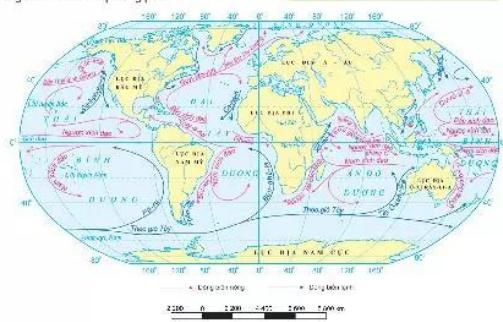
#### 3. Dòng biển

Nếu trên lục địa có những dòng sông thì trong các biển và đại dương cũng có những dòng biển hay hải lưu. Dựa vào nhiệt độ mà người ta chia thành dòng biển nóng hay dòng biển lạnh.

Các dòng biển có ảnh hưởng rất lớn đến khí hậu của những khu vực ven biển. Ngoài ra, nơi gặp gỡ của các dòng biển nóng và lạnh có nguồn hải sản rất phong phú.



Dựa vào hình 18.4 và kiến thức đã học, em hãy kể tên các dòng biển trong các đại dương. Cho biết hướng chảy của các dòng biển nóng, dòng biển lạnh.



### LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG

#### Luyện tập

1. Em hãy lập sơ đồ thể hiện ba dạng vận động chính của nước biển và đại dương.
2. Tìm mối quan hệ giữa nhiệt độ và độ muối của nước biển, đại dương.

#### Vận dụng

Nêu những lợi ích kinh tế mà sóng, thủy triều hoặc dòng biển đem lại cho chúng ta  
Liên hệ với Việt Nam.

176